

Số: /2021/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều*

*của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Chính sách hỗ trợ được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các mức hỗ trợ được thực hiện theo địa bàn các xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các xã) còn lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- a) Các xã khu vực III.
- b) Các xã khu vực II.
- c) Các xã khu vực I và các xã còn lại”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Cơ sở tại các xã khu vực I và các xã còn lại được hỗ trợ 120 triệu đồng/phòng.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Cơ sở tại các xã khu vực I và các xã còn lại được hỗ trợ 20 triệu đồng/mỗi nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.”

4. Bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Các cơ sở ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được hỗ trợ

kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Cơ sở tại các xã khu vực I và các xã còn lại được hỗ trợ 1,3 triệu đồng/01 giáo viên/01 tháng. Thời gian được hỗ trợ là 05 năm, mỗi năm 12 tháng.”

6. Bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Các mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này cho giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã bao gồm mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Khi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp đã hết thời gian được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tại các xã thay đổi khu vực I, khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã

khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 được áp dụng Nghị quyết này từ khi Quyết định số 861/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin Điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**